

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 ngày 02 năm 2023, giữa:

- Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Số M đường C, tổ dân phố Hạ Đoạn 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1992, địa chỉ: Số M đường C, tổ dân phố Hạ Đoạn 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại: Khu tập thể quân đội T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành Đ và chị Phạm Thị Thu H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Phạm Thị Thu H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung là Nguyễn Trần Gia Hsinh ngày 19/5/2020 và Nguyễn Trần Minh T, sinh ngày 30/7/2021. Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận giao con Nguyễn Trần Gia H cho anh Đ nuôi dưỡng và giao

cháu Nguyễn Trần Minh T cho chị H nuôi dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ và chị H thống nhất thỏa thuận: Anh Đạt có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với con Minh Trí số tiền là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị yêu cầu không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng người bị yêu cầu phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Anh Đ và chị H cùng xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ và chị H thỏa thuận anh Đ nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, tổng cộng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Anh Đ đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004848 ngày 20/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
 - TAND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND quận Hải An;
 - Chi cục THADS quận Hải An;
 - UBND phường Đông Hải 2, quận Hải An,
- Hải Phòng (ĐKKH ngày 14/5/2019);
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thường

